

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Út

Bà Lê Thị Quỳnh Anh

Thư ý phiên họp: Bà Trịnh Ngọc Hân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Kiểm sát viên

Vào ngày 19/8/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 137KDTMST ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc: “Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài” theo Quyết định mở phiên họp số 3276/2025/QĐ-MPH ngày 26 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên họp số 10703/2025/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 7 năm 2025.

Căn cứ vào Điều 71 của Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu gồm: Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 76/24 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm T1 (gọi tắt là V1) lập ngày 09/5/2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là phán quyết trọng tài), Hợp đồng số SGSU181HN/KSM/FO/Y2022/PM/MC/001 ký ngày 26/4/2022 giữa Công ty TNHH S (gọi tắt là Công ty S) và Công ty TNHH K1 (gọi tắt là Công ty K1).

Sau khi xem xét đơn yêu cầu và nội dung trình bày của người đại diện Công ty S về yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài số 76/24 HCM của VIAC lập ngày 09/5/2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng số SGSU181HN/KSM/FO/Y2022/PM/MC/001, giữa:

Người yêu cầu: Công ty TNHH S; Địa chỉ: số A đường P, phường B (trước đây là phường N, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện

theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ N (theo Giấy ủy quyền số 2005/2025/TGD-SGL ngày 20/5/2025 của người đại diện theo pháp luật) (có mặt)

(Là Bị đơn trong Phán quyết)

Người có liên quan: Công ty TNHH K1; Địa chỉ: Lầu A, tòa nhà H, số C đường N, phường S (trước đây là phường B, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc T (theo Giấy ủy quyền số 07/2025 ngày 07/7/2025 và Giấy ủy quyền số 01.07/2025 ngày 07/7/2025) (có mặt)

(Là Nguyên đơn trong Phán quyết)

NỘI DUNG YÊU CẦU VÀ CĂN CỨ YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI:

1. Nội dung tranh chấp:

Ngày 26/4/2022, Công ty S là chủ đầu tư và Công ty K1 là nhà thầu ký kết Thỏa thuận Hợp đồng SGSU181HN/KSM/FO/Y2022/PM/MC/001 và các tài liệu hợp đồng khác để thực hiện gói thầu công tác nội thất cho dự án Nhà bán hàng và Căn hộ mẫu tại số A đường H, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện Hợp đồng, Công ty K1 đã hoàn thành một phần nghĩa vụ thi công hoàn thiện nội thất cho gói thầu Dự án như thỏa thuận với Công ty S. Công ty K1 yêu cầu Công ty S thanh toán cho Công ty K1 công nợ gốc phát sinh từ Hợp đồng với số tiền là 31.819.686.084 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán với mức lãi suất là 6%/năm, tạm tính từ ngày đến hạn của từng khoản công nợ cho đến ngày 09/4/2025 với số tiền lãi là 4.064.177.283 đồng.

2. Nội dung phán quyết trọng tài:

1. Chấp nhận một phần các yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Công ty K1, buộc Bị đơn – Công ty S, phải thanh toán cho Nguyên đơn các khoản tiền sau:

1.1. Tiền nợ chậm trả là: 26.662.558.627 đồng;

1.2. Tiền lãi chậm trả là: 2.292.590.582 đồng;

1.3. Phí trọng tài là: 660.987.177 đồng; và

1.4. Chi phí đi lại, ở của Trọng tài viên là 5.523.888 đồng.

2. Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn toàn bộ các khoản tiền nêu tại Mục IV.I của Phán quyết này trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày lập Phán quyết này. Trong trường hợp chậm thanh toán theo thời hạn nêu trên, Bị đơn phải trả thêm tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm, tương ứng với

số tiền chậm trả và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nội dung yêu cầu và căn cứ yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Công ty S tại phiên họp:

Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 76/24 HCM của V1 thuộc trường hợp bị hủy do: “Thủ tục tổ tụng trọng tài trái với các quy định của Luật trọng tài thương mại” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại và “Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại năm 2010, cụ thể:

1. Thủ tục tổ tụng trọng tài trái với các quy định của Luật trọng tài thương mại:

- Theo quy định khoản 2 Điều 35 Luật trọng tài thương mại và khoản 1 Điều 9 của Quy tắc tổ tụng trọng tài thì thời hạn nộp Bản tự bảo vệ là 30 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày nhận được Thông báo kèm theo Đơn khởi kiện và các tài liệu, tuy nhiên tại Mục 2.1 của Văn bản số 1331/VIAC-HCM đề ngày 09/5/2024 có nội dung: “Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo này, Bị đơn phải nộp cho V1 3 bản biên hộ và các tài liệu khác có liên quan. Nếu Bị đơn không nộp Bản biên hộ, thủ tục trọng tài vẫn được tiến hành”. Như vậy VIAC đã vi phạm Quy tắc tổ tụng trọng tài, rút ngắn thời hạn chuẩn bị tài liệu và trình bày lập luận phản bác của Công ty S.

- Tại phiên họp ngày 09/4/2025, Hội đồng trọng tài đã tuyên bố đây là phiên họp cuối cùng, nhưng đến ngày 11/4/2025, Công ty K1 vẫn gửi bản ý kiến bổ sung và các tài liệu đến VIAC. Sau đó, V1 đã tiếp nhận, thông báo và bàn giao các tài liệu này cho Công ty S mà không mở lại phiên họp để ghi nhận ý kiến của Công ty S và V1 đã sử dụng Bảng kê tính lãi gửi kèm bảng ý kiến nộp ngày 09/4/2025 để làm căn cứ ra Phán quyết trọng tài ngày 09/5/2025. Việc VIAC sử dụng các tài liệu nộp sau phiên họp cuối cùng mà không cho phía Công ty S phản đối, trình bày ý kiến hoặc xác minh tính hợp lệ là đã vi phạm trình tự tổ tụng theo Khoản 4 Điều 55 Luật Trọng tài thương mại và khoản 4 Điều 25 Quy tắc tổ tụng trọng tài.

2. Phán quyết Trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam:

- Hội đồng trọng tài đã không xem xét và áp dụng đầy đủ các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, Công ty K1 đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong trạng thái công trình vẫn chưa được nghiệm thu và Công ty K1 không đạt được bất kỳ chứng chỉ thanh toán nào từ Công ty S, công trình không đạt yêu cầu về chất lượng, an toàn và không thể được nghiệm thu đưa vào sử dụng

nhưng Hội đồng trọng tài vẫn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty K1 là đã trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

- Hội đồng trọng tài ban hành Phán quyết trọng tài buộc Công ty S phải trả lãi chậm thanh toán là trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Từ những cơ sở trên, Công ty S yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Phán quyết trọng tài số 76/24 HCM của VIAC lập ngày 09/5/2025.

Ý kiến của người có liên quan Công ty K1: Không đồng ý yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Công ty S vì Phán quyết trọng tài không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại và Nghị Quyết số 01/2014/NQ-HĐTP/TANDTC ngày 20/3/2014 nên không có cơ sở để hủy Phán quyết trọng tài.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp: Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu của Công ty S do yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài không có cơ sở.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét đơn, các tài liệu kèm theo và nghe ý kiến của những người được triệu tập, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài thương mại thì đơn yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài của Công ty S còn trong thời hạn luật định.

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 31; điểm a khoản 3 Điều 38; khoản 3 Điều 414 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm g khoản 2 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại thì yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài của Công ty S thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Xét yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty S với lý do thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với Luật trọng tài thương mại:

[3.1] Công ty S cho rằng theo Quy tắc Tố tụng của V1, Công ty S có 30 ngày để nộp bản tự bảo vệ, tính từ ngày tiếp theo sau ngày nhận được thông báo kèm Đơn khởi kiện và tài liệu. Tuy nhiên, trong thông báo của V1 lại ghi rằng thời hạn là 30 ngày kể từ ngày nhận thông báo. Công ty S cho rằng V1 đã vi phạm Quy tắc tố tụng trọng tài, rút ngắn thời hạn chuẩn bị tài liệu và trình bày lập luận phản bác của Công ty S. Xét thấy, Điều 3 của Quy tắc Tố tụng VIAC quy định rõ: *“Thời hạn quy định trong Quy tắc này được tính từ ngày tiếp theo của ngày mà thông báo, tài liệu được coi là đã nhận.”* Do đó, dù trong thông báo của V1 không ghi rõ cụm từ “ngày tiếp theo”, thì theo Quy tắc tố tụng, thời điểm bắt đầu tính thời hạn vẫn là ngày kế tiếp. Căn cứ các tài liệu trong vụ việc cho thấy, ngày 27/5/2024 Công ty S nhận được thông báo số 1331/VIAC-TPHCM kèm theo đơn khởi kiện. Trong thời hạn 30 ngày Công ty S đã không nộp được bản tự bảo vệ mà có đơn xin gia hạn, và sau đó mới nộp bản tự bảo vệ vào ngày 05/7/2025 trong thời hạn được gia hạn. Như vậy, thời hạn nộp bản tự bảo vệ của Công ty S vẫn được đảm bảo đúng quy định, không có vi phạm nào về mặt tố tụng và quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty S không bị ảnh hưởng. Hơn nữa, tại biên bản phiên họp giải quyết tại trọng tài ngày 09/4/2025 thể hiện “các bên đồng ý và không phản đối về các nội dung: “...Toàn bộ trình tự, thủ tục tố tụng trọng tài của Vụ tranh chấp từ khi thụ lý cho đến lúc mở Phiên họp. Các thời hạn tố tụng luật định đã được VIAC và Hội đồng trọng tài tuân thủ, và các Bên đồng ý với thời hạn đó...”.Do đó, căn cứ Điều 13 Luật trọng tài Thương mại thì Công ty S đã mất quyền phản đối.

[3.2] Về lý do Công ty S cho rằng VIAC sử dụng các tài liệu nộp sau phiên họp cuối cùng mà không cho phía Công ty S phản đối, trình bày ý kiến hoặc xác minh tính hợp lệ là đã vi phạm trình tự tố tụng theo Khoản 4 Điều 55 Luật Trọng tài thương mại và khoản 4 Điều 25 Quy tắc tố tụng trọng tài. Xét thấy, Biên bản họp ngày 09/4/2025, tại Mục IV.11 có nội dung: “Hội đồng Trọng tài yêu cầu và các Bên đồng ý rằng, trước 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025 (thứ sáu), các Bên sẽ nộp bổ sung các tài liệu sau: (i) Nguyên đơn bổ sung bản diễn giải phần tính lãi chậm trả đã nêu tại Phiên họp; (ii) Bị đơn nộp bổ sung Điều lệ cập nhật nhất của Bị đơn”. Như vậy việc Công ty K1 nộp bổ sung bảng kê tính lãi đã được các bên đồng ý tại phiên họp và các tài liệu này cũng đã được V1 thông báo và bàn giao cho Công ty S. Hơn nữa, bảng kê tính lãi mà Công ty K1 nộp bổ sung là để diễn giải cụ thể cách tính lãi, số tiền gốc tính lãi, thời hạn trả lãi cho yêu cầu thanh toán số tiền lãi đã được nêu tại phiên họp trọng tài. Do đó, không có cơ sở để xác định Hội đồng trọng tài đã vi phạm về thủ tục tố tụng.

Như vậy, yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty S với lý do thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với Luật trọng tài thương mại là không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

[4] Xét lý do yêu cầu hủy phán quyết trọng tài do Phán quyết Trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Người yêu cầu Công ty S cho rằng Hội đồng trọng tài đã không xem xét và áp dụng đầy đủ các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, Công ty K1 đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong trạng thái công trình vẫn chưa được nghiệm thu và Công ty K1 không đạt được bất kỳ chứng chỉ thanh toán nào từ Công ty S, công trình không đạt yêu cầu về chất lượng, an toàn và không thể được nghiệm thu đưa vào sử dụng nhưng Hội đồng trọng tài vẫn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty K1 và buộc Công ty S phải trả lãi chậm thanh toán là đã trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Xét thấy các nội dung này đã được Hội đồng Trọng tài xem xét và nhận định tại Mục I của Phán quyết trọng tài. Hơn nữa, căn cứ khoản 4 Điều 71 Luật Trọng tài Thương mại quy định: *“Khi xét đơn yêu cầu, Hội đồng xét đơn yêu cầu căn cứ vào các quy định tại Điều 68 của Luật này và các tài liệu kèm theo để xem xét, quyết định; không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã giải quyết”*, và khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định: *“Khi xét đơn yêu cầu, Hội đồng xét đơn không xét lại nội dung vụ tranh chấp”*. Vì vậy, những lý do Công ty S nêu trên thuộc về nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã xem xét giải quyết vì vậy Hội đồng xét đơn không xét lại. Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty S với lý do này không được chấp nhận.

[5] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty S là phù hợp với nhận định của hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty S.

[7] Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Công ty S không phải chịu lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH S về việc hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 76/24 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm T1 lập ngày 09 tháng 5 năm 2025.

2. Công ty TNHH S không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 19 tháng 8 năm 2025. Các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND Tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Hội đồng Trọng tài;
- Các bên đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đỗ Quốc Đạt